

CÔNG TY TNHH ECOBUILD SOLUTIONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ECOBUILD SOLUTIONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECOBUILD SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ECOBUILD SOLUTIONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703140503

3. Ngày thành lập: 17/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Đường ĐT746, Tổ 7, Khu phố Tân Hóa, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0971752364

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác.	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dược phẩm).	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659

9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép. Bán buôn kim loại khác.	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
14.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
22.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291

35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ (trừ đồ cổ).	4773
45.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH THANH	Việt Nam	218 Tinh Lộ 848, Khóm Tân An, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	500.000.000	50,000	087199007667	
2	HỒ VIỆT ĐẠI	Việt Nam	60 Ngô Quyền, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	500.000.000	50,000	066091019768	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ VIỆT ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 066091019768

Ngày cấp: 12/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 60 Ngô Quyền, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nb4a, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương